

Số/No: BC 103/2020/SSD-SHBVN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2020
Ho Chi Minh City, day 28 month 04 year 2020

PHỤ LỤC SỐ 06
APPENDIX 06

**BÁO CÁO VỀ NGÀY KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5%
TRỞ LÊN CỔ PHIẾU**
**REPORT ON THE DAY IS NO LONGER MAJOR SHAREHOLDERS, INVESTORS HOLDING 5%
OR MORE OF SHARES**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 18955
	Ngày: 29/4/20
Chuyển:	M. P. P.
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức/TDH

To: - The State Securities Commission
- Ho Chi Minh Stock Exchange
- Thu Duc Housing Development Corporation/TDH

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/institutional investor: **YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)**

- Quốc tịch/ Nationality: **Hàn Quốc**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu) /Related persons (currently holding the same types of shares):

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan /Full name of related individual/Name of institution:



YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND

YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND

YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)

- Quốc tịch/Nationality: **Hàn Quốc**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. or relevant legal documents (in case of organization), date of issue, place of issue.

STT/ No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor	MSGD của nhà đầu tư/ Investor's trading code	Ngày cấp	Nơi cấp
1	YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			
2	YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			
3	YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)			

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có)/ Current position at the public company/fund management company (if any):

- Mỗi quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/ Relationship with the individual/institutional investor: cùng công ty **Quản lý Quỹ YURIE ASSET MANAGEMENT CO., LTD**

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/ Name & code of share/fund certificate owned: **Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức (Thu Duc Housing Development Corporation/TDH)**

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/ Trading account number with shares mentioned in paragraph 3 above: Tại công ty chứng khoán/In securities company:

STT/No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/Name of related foreign investor	Tài khoản giao dịch/Trading account number	Tại/At
1	YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)		
2	YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND		



5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held before the transaction: 4,724,740 cổ phiếu (5.0328%)*

6. Số lượng cổ phiếu đã bán tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu/ *Number of shares sell at date on which change of ownership ratio and becoming a minor shareholder/investors holding 5% or more of shares: 30,900 cổ phiếu*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares hold after the transaction: 4,693,840 cổ phiếu (4.9999%)*

8. Ngày thực hiện giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu/ *Trading date on which change of ownership ratio and becoming a minor shareholder/investors holding 5% or more of shares happened: 23/04/2020*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares currently held by the related person:*

TT/ No	Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/ Name of related foreign investors executing trade	Tài khoản giao dịch chứng khoán/ Trading account No	Tài khoản lưu ký chứng khoán/ Securities deposit account No	Số lượng sở hữu/Size of ownership	Tỷ lệ sở hữu/Rate of ownership
1	YURIE VIETNAM SMART ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			248,170	0.2643%

10. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu cùng người có liên quan nắm giữ sau khi giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares held by individual/organization investor together with related persons after the transaction: 4,942,010 cổ phiếu (5.2642%)*

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)*



**Deputy Director
Phó Giám Đốc**

Nguyễn Ngọc Phương Trang

